TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119 /2024/DS-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Bùi Thị Ngát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn
Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký phiên toà : Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐST-XX ngày 29 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2024/QĐST-HPT ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T4

Địa chỉ: Tòa nhà T, E Phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P- Chủ tịch HĐQT (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Thành T- Phó phòng phụ trách- Phòng Tố tụng XLN- Trung tâm xử lý nợ 2- Khối xử lý và Thu hồi nợ- Ngân hàng TMCP T4(vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn:

- Ông Lê Nhất T1- Chuyên viên chính tố tụng- Phòng Tố tụng XLN- Trung tâm xử lý nợ 2- Khối xử lý và Thu hồi nợ- Ngân hàng TMCP T4;
- Ông Thạch Trung H- Chuyên viên tố tụng- Phòng Tố tụng XLN- Trung tâm xử lý nợ 2- Khối xử lý và Thu hồi nợ- Ngân hàng TMCP T4;
- Bà Hồ Thị L- Chuyên viên KHCN- Trung tâm K

(Ông T1, ông H, bà L vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

2.Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Sỹ T2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2 L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2.2 Bà Nguyễn Thị Hoàng T3, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: H H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và các lần làm việc và trong quá trình tố tụng tại tòa, đại diện Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T4 trình bày:

Đối với khoản vay chung của ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3

Ngày 21/02/2022, Ngân hàng TMCP T4 chi nhánh V đã ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 với khách hàng ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3, cụ thể như sau: số tiền vay: 859.000.000đ, Thời hạn cho vay: 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến 22/02/2030; Lãi suất trong hạn tính theo dư nợ thực tế: 12 tháng đầu áp dụng lãi suất 8.5%/năm; Áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở KHCN 3 tháng của T5 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) và biên độ 3.5%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10% trên dư nợ lãi vay chậm trả. Mục đích vay mua ô tô.

Hình thức bảo đảm khoản vay: Ông T2 và bà T3 đã ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 để thế chấp tài sản cụ thể là ô tô hiệu Vinfast Lux A2.0, số khung RPXAB2RSGNV000836, số máy 220040020 VF20SED, biển số 72A-56990, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72 014390 do Phòng C- Công an tỉnh B cấp ngày 22/02/2022 đứng tên ông Nguyễn Sỹ T2 được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký số 1446572535 tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 22-02-2022.

Ngày 26/5/2023, Ngân hàng TMCP T4 chi nhánh V ký đề nghị giải ngân về việc thanh toán chi phí bảo hiểm vật chất xe trong trường hợp khách hàng không tự nguyện mua bảo hiểm theo quy định. Cụ thể: số tiền cho vay là 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời hạn vay 6 tháng, mục đích vay thanh toán phí bảo hiểm vật chất xe; lãi suất cố định 6 tháng là 18%/năm.

Từ ngày vay cho đến nay ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 đã trả cho ngân hàng được số tiền là 304.444.927, bao gồm nợ gốc 176.699.091 đồng; lãi đã trả 127.745.836 đồng.

Ông T2 và bà T3 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 16/10/2023, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng ông T2 và bà T3 vẫn không thực hiện nên ngân hàng chuyển nợ quá hạn.

Tổng số tiền của khoản vay xe ô tô và bảo hiểm vật chất tính đến ngày 30/8/2024 là 778.803.406 đồng trong đó nợ gốc là 692.300.909 đồng, nợ lãi trong hạn 74.223.218 đồng, lãi quá hạn 8.834.139 đồng, phạt chậm trả 3.445.140 đồng.

Đối với khoản vay riêng của ông Nguyễn Sỹ T2

Ngày 22/02/2022, Ngân hàng TMCP T4 chi nhánh V ký đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ với ông Nguyễn Sỹ T2, số thẻ 466583xxxxxx3388, ông T2 được cấp hạn mức vay: 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Khoản vay thẻ tín dụng tính đến ngày 30/8/2024 còn nợ là 148.475.193 đồng trong đó nợ gốc 69.997.451 đồng, nợ lãi 47.139.488 đồng, nợ phí 31.338.254 đồng

Do ông T2 và bà T3 vi phạm cam kết trả nợ, nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu tòa án:

Buộc ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 thanh toán khoản vay mua xe ô tô và bảo hiểm vật chất tính đến ngày 30/8/2024 là 778.803.406 đồng trong đó nợ gốc là 692.300.909 đồng, nợ lãi trong hạn 74.223.218 đồng, lãi quá hạn 8.834.139 đồng, phạt chậm trả 3.445.140 đồng.

Buộc ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 tiếp tục trả cho nguyên đơn các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01ngày 21/02/2022, kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với khoản vay thẻ tín dụng ngân hàng xác định đây là khoản vay riêng của ông T2, ngân hàng buộc ông T2 phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 30/8/2024 là 148.475.193 đồng, trong đó nợ gốc 69.997.451 đồng, nợ lãi 47.139.488 đồng, nợ phí 31.338.254 đồng

Tại bản tự khai ngày 25/7/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng T3 trình bày:

Ngày 21/02/2022, bà và ông Nguyễn Sỹ T2 có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 để vay số tiền: 859.000.000đ, vay mua ô tô.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là ô tô hiệu Vinfast Lux A2.0, số khung RPXAB2RSGNV000836, số máy 220040020 VF20SED, biển số 72A-56990, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72 014390 do Phòng C- Công an tỉnh B cấp ngày 22/02/2022 đứng tên ông Nguyễn Sỹ T2.

Ngày 26/5/2023, bà và ông T2 có đề nghị giải ngân về việc thanh toán chi phí bảo hiểm vật chất xe trong trường hợp khách hàng không tự nguyện mua bảo hiểm theo quy định. Cụ thể: Số tiền cho vay là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 09/3/2024, bà và ông T2 nợ ngân hàng số tiền 813.956.116 đồng trong đó nợ gốc là 692.300.909 đồng, nợ lãi là 38.434.002 đồng và nợ thẻ visa của T2 là 83.221.205 đồng.

Bà xác nhận ô tô hiệu Vinfast Lux A2.0, số khung RPXAB2RSGNV000836, số máy 220040020 VF20SED, biển số 72A-56990 từ khi mua về bà chưa từng sử dụng và cũng không để ở địa chỉ nơi bà sinh sống.

Bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Sỹ T2:*Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập bị đơn đến Tòa án để làm việc nhưng bị đơn không đến Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T2.

Ý kiến của đại diện Viển kiểm sát nhân dân thành phố V:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 BLTTDS. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[*1] Về tố tụng:*

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP T4 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 thanh toán tiền theo Hợp đồng tín dụng, mục đích mua xe ô tô và mở thẻ tín dụng mục đích để tiêu dùng nên quan hệ pháp luật được xác định là quan hệ dân sự về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* ". Bị đơn cư trú tại thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn .

Bị đơn ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung

[2.1] Về tính hợp pháp của đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 ngày 21/02/2022**,** thẻ tín dụng số thẻ 466583xxxxxx3388

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự có căn cứ xác nhận:

Ngày 21/02/2022, ông T2 và bà T3 với nguyên đơn có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 ngày 21/02/2022.

Ngày 26/5/2023, ông T2 và bà T3 với nguyên đơn có ký đề nghị giải ngân về việc thanh toán chi phí bảo hiểm vật chất xe trong trường hợp khách hàng không tự nguyện mua bảo hiểm theo quy định. Cụ thể: Số tiền cho vay là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngày 22/02/2022, Ngân hàng TMCP T4 chi nhánh V ký đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ với ông Nguyễn Sỹ T2, số thẻ 466583xxxxxx3388, hạn mức vay: 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)

Căn cứ Điều 405 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng thì đây là loại hợp đồng theo mẫu. Việc giao kết hợp đồng giữa các bên là tự

nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên thỏa thuận này có giá trị pháp lý nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký kết.

[2.1] Xét về số nợ gốc, nợ lãi nguyên đơn yêu cầu thanh toán theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 ngày 21/02/2022:

Theo các điều khoản của Hợp đồng, ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng, cũng như nghĩa vụ trả gốc khi đến kỳ hạn trả nợ theo hợp đồng, nên nguyên đơn đã chuyển nợ quá hạn và tính lãi trong hạn và quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng các thoả thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã cam kết, cũng như các quy định của Ngân hàng N tại từng thời điểm và phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Như vậy, đủ căn cứ buộc ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 phải trả cho Ngân hàng TMCP T4 số tiền đã vay chưa trả, tiền lãi phát sinh theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 ngày 21/02/2022 tính đến ngày 30/8/2024 là 778.803.406 đồng, trong đó nợ gốc là 692.300.909 đồng, nợ lãi trong hạn 74.223.218 đồng, lãi quá hạn 8.834.139 đồng, phạt chậm trả 3.445.140 đồng.

Buộc ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 tiếp tục trả cho nguyên đơn các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01ngày 21/02/2022, kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

[2.2] Xét về số tiền nguyên đơn yêu cầu thanh toán theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T6 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 22/02/2022

Ngày 22/02/2022, Ngân hàng TMCP T4 chi nhánh V ký đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ với ông Nguyễn Sỹ T2. Cụ thể như sau: số thẻ 466583xxxxxx3388, hạn mức vay: 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng

Qua các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện việc mở thẻ tín dụng là do cá nhân ông T2 làm đơn đề nghị phát hành thẻ, bà T3 không ký vào đơn đề nghị phát hành thẻ này và cũng không có văn bản ủy quyền của bà T3 cho ông T2 xác lập giao dịch, ngoài ra nguyên đơn cũng xác nhận giao dịch này do một mình ông T2 xác lập, thực hiện không vì nhu cầu thiết yếu của gia đình nên theo quy định tại Điều 24, 27, 45 Luật Hôn nhân gia đình khoản nợ này được xác định là nợ riêng của ông T2.

Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Sỹ T2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 22/02/2022 với số tiền tính đến ngày 30/8/2024 là 148.475.193 đồng, trong đó nợ gốc 69.997.451 đồng, nợ lãi 47.139.488 đồng, nợ phí 31.338.254 đồng.

[3] Về yêu cầu của ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ

X đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 ngày 21/02/2022 là hợp pháp như trên đã phân tích.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là ô tô hiệu Vinfast Lux A2.0, số khung RPXAB2RSGNV000836, số máy 220040020 VF20SED, biển số 72A-56990, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72 014390 do Phòng C- Công an tỉnh B cấp ngày 22/02/2022 đứng tên ông Nguyễn Sỹ T2 được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Phiếu yêu cầu đăng ký số 1446572535 tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 22-02-2022.

Tài sản bảo đảm đã đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 ngày 21/02/2022 có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận trong trường hợp ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là ô tô hiệu Vinfast Lux A2.0, số khung RPXAB2RSGNV000836, số máy 220040020 VF20SED, biển số 72A-56990, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72 014390 do Phòng C-Công an tỉnh B cấp ngày 22/02/2022 đứng tên ông Nguyễn Sỹ T2 để thu hồi nợ.

[3] Án phí DSST:

- Yêu cầu của Ngân hàng TMCP T4 được chấp nhận nên ông T2, bà T3 phải chịu toàn bộ án phí.

- Nguyên đơn được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí tố tụng, thẩm định tại chỗ là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 phải chịu.

Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền trên nên ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 có trách nhiệm trả lại số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP T4.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các điều 320, 321, 322 và 323; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T4 đối với bị đơn ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Buộc ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T4 tổng số tiền vay theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01 ngày 21/02/2022 tính đến ngày 30/8/2024 là 778.803.406 đồng, trong đó nợ gốc là

692.300.909 đồng, nợ lãi trong hạn 74.223.218 đồng, lãi quá hạn 8.834.139 đồng, phạt chậm trả 3.445.140 đồng.

Buộc ông Nguyễn Sỹ T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T4 số tiền vay theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 22/02/2022 với số tiền tính đến ngày 30/8/2024 là 148.475.193 đồng, trong đó nợ gốc 69.997.451 đồng, nợ lãi 47.139.488 đồng, nợ phí 31.338.254 đồng.

Ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP T4 các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01ngày 21/02/2022, kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

Ông Nguyễn Sỹ T2 tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP T4 các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 22/02/2022, kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

[2] Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản mà ông T2 và bà T3 đã thế chấp để vay tiền Ngân hàng là ô tô hiệu Vinfast Lux A2.0, số khung RPXAB2RSGNV000836, số máy 220040020 VF20SED, biển số 72A-56990, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72 014390 do Phòng C- Công an tỉnh B cấp ngày 22/02/2022 đứng tên ông Nguyễn Sỹ T2 theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số HĐ 12/2022/HĐTD/TTKD VUNG TAU/01ngày 21/02/2022 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T2 và bà T3 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho nguyên đơn theo các hợp đồng đã ký kết.

[3.] Về chi phí thẩm định tại chỗ, chi phí tố tụng là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 phải chịu. Do nguyên đơn đã tạm ứng nên ông T2 và bà T3 có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho nguyên đơn.

[4] Về án phí:

Ông Nguyễn Sỹ T2 và bà Nguyễn Thị Hoàng T3 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.125.136 đồng (ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng)

Ông Nguyễn Sỹ T2 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.423.760 đồng (bảy triệu, bốn trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T4 tiền tạm ứng án phí 18.200.000 (mười tám triệu, hai trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005523 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền 14 thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THA Dân sự TP VũngTàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngát